



ĐƯỜNG DÂY NÓNG PHỤC VỤ KHÁCH HÀNG
CUSTOMER SERVICE HOTLINE

Hotline: 1800.1524
Mobile: 0916 001 524
Email: tmv_cs@toyotavn.com.vn

VAY TỪ TOYOTA - MUA XE TOYOTA

 **TOYOTA**

FINANCIAL SERVICES



CHỌN **THÔNG MINH**
CHỌN **BẢN LĨNH**



TNGA

Toyota
Safety
Sense

10 **NĂM BẢO HÀNH**
HOẶC 185.000 KM CHO XE & ẮC - QUY ĐIỆN HYBRID (*)
LÊN TỚI

(*) Kèm điều kiện

Move your world

DIỆN MẠO MẠNH MẼ CUỐN HÚT



ĐẦU XE

(Phiên bản Hybrid)

Thiết kế đầu xe gồm lưới tản nhiệt lục giác nổi liền với đèn LED hai bên giúp xe thể thao, mạnh mẽ.

Phía dưới là dải lưới tản nhiệt tích hợp đèn LED báo rẽ – điểm nổi bật trong thiết kế mang lại cảm giác hiện đại, mới mẻ.

THÂN XE

Thiết kế mới với chiều dài vượt trội tạo không gian ngồi thoải mái cho hành khách. Phần thân xe với các đường gân dập nổi giúp xe nổi bật và bề thế hơn.



CỤM ĐÈN TRƯỚC

(Phiên bản Hybrid)

Hệ thống đèn sử dụng công nghệ LED chiếu sáng tối ưu, thiết kế đèn báo rẽ tách biệt tạo diện mạo mới hài hòa hơn.



CỤM ĐÈN SAU

(Phiên bản Hybrid)

Thiết kế dải LED mỏng kéo dài theo chiều ngang cho tổng thể sắc nét và thu hút.



MÂM XE

(Phiên bản Hybrid)

Mâm xe hợp kim mạ bạc 5 chấu bắt mắt, kích thước 18 inch giúp xe nổi bật hơn trên mọi hành trình.

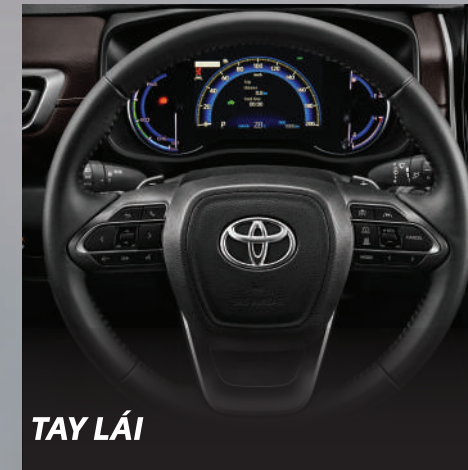
(*) Mâm xe 17 inch trên phiên bản V và 16 inch trên phiên bản G



ĐUÔI XE

Đuôi xe nổi bật nhờ bề mặt bắt sáng cùng thiết kế hình thang khỏe khoắn tạo dáng vẻ sang trọng và thể thao.

KHÔNG GIAN RỘNG VƯỢT TẦM PHÂN KHÚC



TAY LÁI

Vô lăng được thiết kế 3 chấu bọc da, mạ bạc cao cấp tích hợp các nút bấm tiện lợi cho thao tác mượt mà hơn.

(*) Tay lái nhựa trên phiên bản 2.0G



MÀN HÌNH HIỂN THỊ

Thiết kế màn hình với chế độ hiển thị trực quan, rõ nét các thông số cần thiết hỗ trợ người lái vận hành trơn tru.



CỬA SỔ TRỜI TOÀN CẢNH

(Phiên bản Hybrid)

Tạo không gian mở cho hành khách được hòa mình với thiên nhiên trong mỗi chuyến đi.



ĐÈN TRANG TRÍ KHOANG LÁI

(Phiên bản V và Hybrid)

Giúp hỗ trợ tầm nhìn trong điều kiện ánh sáng yếu, tăng sự thư thái cho hành khách trên xe như ở nhà.



GHẾ LÁI

Ghế lái chỉnh điện 8 hướng giúp linh hoạt chỉnh vị trí ngồi phù hợp với cơ thể, tiện lợi khi sử dụng, tránh căng thẳng khi ngồi trong thời gian dài.

(*) Chỉnh điện 6 hướng trên phiên bản G



KHOANG HÀNH KHÁCH

Khoảng cách hai hàng ghế rộng rãi kết hợp với mặt sàn phẳng giúp hành khách thoải mái và thư giãn trong những chuyến đi xa.



KHOANG HÀNH LÝ

Khoang hành lý rộng rãi hàng đầu phân khúc với thiết kế linh hoạt và tiện dụng, giúp dễ dàng điều chỉnh không gian theo ý muốn.



KẾT CẤU BỌC GHẾ & MÀU SẮC

Ghế bọc da màu nâu đen cao cấp cùng họa tiết dập nổi, thiết kế cứng cáp ôm lấy thân hành khách mang đến sự êm ái khi ngồi.



TIỆN NGHI NGẬP TRÀN



PHANH TAY ĐIỆN TỬ

Thiết kế kết hợp với phanh đĩa sau giữ xe không chuyển động khi dừng chờ, giúp giảm thao tác cho người lái.



LỖ CHUYỂN SỐ

(Phiên bản V và Hybrid)

Bố trí ngay sau vô lăng, giúp người lái thao tác tăng giảm số dễ dàng, nhanh chóng và an toàn.



CHẾ ĐỘ EV MỚI + ECO & POWER

(Phiên bản Hybrid)

Tùy vào lộ trình di chuyển mà người lái lựa chọn chế độ phù hợp với 3 chế độ lái gồm: Eco, Power và EV.



MÀN HÌNH GIẢI TRÍ

Màn hình lên đến 10.1 inch với khả năng kết nối điện thoại thông minh không dây mang lại sự tiện nghi hàng đầu.

*Màn hình giải trí 8 inch trên phiên bản 2.0G



CHẾ ĐỘ SOFA

(Phiên bản V và G)

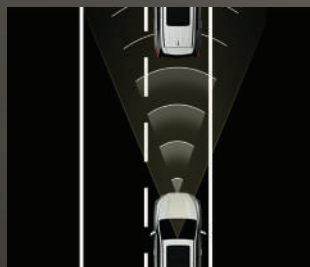
Khả năng gập linh hoạt nâng tầm trải nghiệm, mang đến sự dễ chịu tối ưu.



GHẾ THƯƠNG GIA

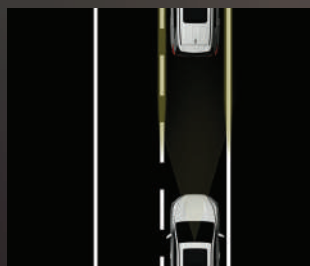
(Phiên bản Hybrid)

Thiết kế ghế độc lập chỉnh điện 4 hướng, đệm đỡ chân cùng tựa tay cho cảm giác sang trọng và sự thoải mái tối đa.



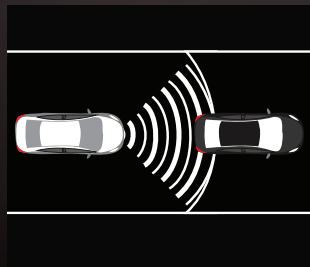
Cảnh báo tiền va chạm (PCS)

Là hệ thống an toàn chủ động, khi phát hiện va chạm có thể xảy ra với phương tiện khác, hệ thống sẽ cảnh báo người lái đồng thời kích hoạt phanh hỗ trợ khi người lái đạp phanh hoặc tự động phanh khi người lái không đạp phanh.



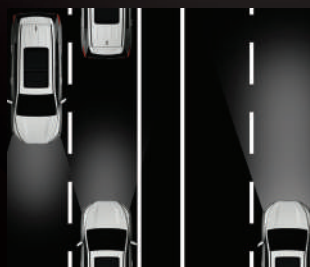
Cảnh báo lệch làn đường (LDA) & Hỗ trợ giữ làn đường (LTA)

Hệ thống cảnh báo người lái bằng chuông báo và đèn cảnh báo khi xe bắt đầu rời khỏi làn đường mà không bật tín hiệu rẽ từ người lái. Hệ thống cũng có thể kích hoạt hỗ trợ lái để điều chỉnh bánh lái và ngăn không cho xe khỏi làn đường.



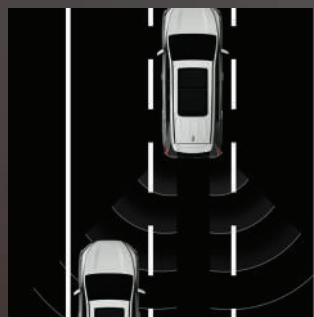
Điều khiển hành trình chủ động (DRCC)

Là công nghệ an toàn chủ động sử dụng radar gắn dưới lưới tản nhiệt phía trước cùng với camera để phát hiện các phương tiện phía trước. Đồng thời tự động điều chỉnh tốc độ để đảm bảo khoảng cách an toàn với các phương tiện đang lưu thông.



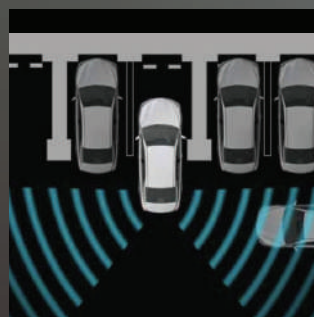
Đèn chiếu xa tự động (AHB)

Là hệ thống an toàn chủ động giúp cải thiện tầm nhìn của người lái vào ban đêm. Hệ thống có thể tự động chuyển từ chế độ chiếu xa sang chiếu gần khi phát hiện các xe đi ngược chiều, xe đi phía trước và tự động trở về chế độ chiếu xa khi không còn xe đi ngược chiều và xe phía trước.



Hệ thống cảnh báo điểm mù (BSM)

Cảnh báo cho người lái khi có xe di chuyển trong vùng mù (vị trí không quan sát được qua gương chiếu hậu ngoài xe) giúp xe vận hành an toàn hơn đặc biệt khi chuyển làn.



Hệ thống cảnh báo phương tiện cắt ngang phía sau (RCTA)

Khi lùi xe từ vị trí đỗ, hệ thống sẽ phát hiện các xe di chuyển đến gần từ phía sau và còi báo hiệu sẽ kêu để cảnh báo hỗ trợ người lái lùi xe an toàn.



Camera toàn cảnh

Hỗ trợ người lái điều khiển xe an toàn thông qua việc quan sát rõ các chướng ngại vật, từ đó tránh được những va chạm không đáng có khi di chuyển hoặc đỗ xe trong khu vực hẹp.



Túi khí

Hệ thống 6 túi khí giúp bảo vệ người lái và các hành khách trên xe trong trường hợp xảy ra va chạm có thể gây nguy hiểm.



CÔNG NGHỆ AN TOÀN TIỀN TIẾN

KHẢ NĂNG VẬN HÀNH BỀN BỈ

Chinh phục những mục tiêu xa



ĐỘNG CƠ

(Phiên bản Hybrid)

Động cơ M20A-FXS hoàn toàn mới vận hành mạnh mẽ và hiệu quả hơn.



CÔNG NGHỆ HYBRID

Tiết kiệm tối đa nhiên liệu, vận hành êm ái, giảm phát thải và khả năng tăng tốc hứng khởi.

TNGA Toyota New Global Architecture

ĐỊNH HƯỚNG THIẾT KẾ TOÀN CẦU MỚI

Thiết kế cấu trúc khung gầm, củng cố nền tảng cốt lõi mang lại khả năng vận hành tuyệt vời cho khách hàng.

PHỤ KIỆN

ĐIỆN TỬ



Camera hành trình trước



Đá cốp

NỘI THẤT



Ốp bậc lên xuống



Khay hành lý



Ốp chống trầy cốp sau

TIỆN ÍCH



Phim dán kính



Tựa lưng ghế



Bơm lốp điện tử



Phim dán chống nước kính chiếu hậu ngoài

BẢNG THÔNG SỐ KỸ THUẬT

ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT/ SPECIFICATION			Phiên bản 2.0HEV	Phiên bản 2.0V	Phiên bản 2.0G
KÍCH THƯỚC-TRỌNG LƯỢNG/ DIMENSION-WEIGHT					
Kích thước tổng thể/ Overall Dimension	D x R x C / L x W x H	mm x mm x mm	4755 x 1850 x 1790	4755 x 1845 x 1790	4755 x 1845 x 1785
Chiều dài cơ sở/ Wheelbase		mm	2850		
Khoảng sáng gầm xe/ Ground clearance		mm	155/167	153/170	148/165
Số chỗ ngồi/ Seating capacity		seats	7		8
Bán kính vòng quay tối thiểu/ Minimum turning radius		m		5,67	
Dung tích bình nhiên liệu/ Fuel tank capacity		L		52	
ĐỘNG CƠ-VẬN HÀNH/ ENGINE- PERFORMANCE					
	Loại/ Type		Động cơ M20A-FKS/ Engine M20A-FKS	Động cơ M20A-FKS/ Engine M20A-FKS	Động cơ M20A-FKS/ Engine M20A-FKS
Động cơ/ Engine	Dung tích xy lanh/ Displacement	cc		1987	
	Công suất tối đa/ Max output	(kw)/hp@rpm	(112) 150 @6000	(128) 172 @6600	
	Mô men xoắn tối đa/ Max torque	Nm@rpm	188@4400-5200	205@4500-4900	
Chế độ lái (công suất cao/ tiết kiệm nhiên liệu)/ Drive mode (Power/ Eco/ Normal)			Power/ Eco/ Normal		Eco/ Normal
Hệ thống truyền động/ Drivetrain				Dẫn động cầu trước/ FWD	
Hộp số/ Transmission type				Số tự động vô cấp/ CVT	
Hệ thống treo/ Suspension	Trước/ Front			Treo độc lập/ Mc Pherson	
	Sau/ Rear			Thanh dầm xoắn/ Torsion beam	
Vành & Lốp xe/ Tire & Wheel	Kích thước lốp/ Size		225/50R18	215/60R17	205/65R16
Phanh/ Brake	Trước/ Sau (Front/ Rear)			Đĩa/ Disc	
	Trong đô thị/ Urban	L/100km	4,35	8,7	8,6
Tiêu thụ nhiên liệu/ Fuel consumption	Ngoài đô thị/ Ex-urban	L/100km	5,26	6,3	6,2
	Kết hợp/ Combine	L/100km	4,92	7,2	7,1
NGOẠI THẤT/ EXTERIOR					
Cụm đèn trước/ Headlamp	Đèn chiếu gần/ Lo-beam			LED	
	Đèn chiếu xa/ Hi-beam			LED	
	Đèn chiếu sáng ban ngày/ DRL (Daytime running light)		Có/ With	Không có/ Without	
	Hệ thống điều khiển đèn tự động/ Auto light control			Có/ With	
	Chế độ đèn chờ dẫn đường/ Extended Headlight Lighting				
	Hệ thống cân bằng góc chiếu đèn/ Headlamp leveling system		Chính tay/ Manual	Không có/ Without	
Cụm đèn sau/ Rear combination lamp				LED	
Đèn sương mù/ Fog lamp	Trước/ Front			LED	
Gương chiếu hậu ngoài/ Outer mirrors	Chức năng gấp điện/ Power fold			Tự động/ Auto	
	Chức năng điều chỉnh điện/ Power adjust			Có/ With	
	Tích hợp đèn báo rẽ/ Turn signal lamp			Có/ With	
	Tích hợp chào mừng/ Welcome		Có/ With	Không có/Without	
Gạt mưa/ Wiper	Trước/ Front		Gián đoạn, điều chỉnh thời gian/ Intermittent & Time adjustment		Gián đoạn/Intermittent
	Sau/ Rear		Có (gián đoạn)/ With (Intermittent)		
Chức năng sấy kính sau/ Rear glass Defogger			Có/ With		
NỘI THẤT/ INTERIOR					
	Loại tay lái/ Type		3 chấu/ 3 spokes		
Tay lái/ Steering wheel	Chất liệu/ Material		Da/ Leather		Nhựa/Urethane
	Điều chỉnh/ Adjust		Chính tay 4 hướng/ Manual tilt & Telesco		
	Lấy chuyển số/ Paddle shifter		Có/ With		Không có/ Without
Gương chiếu hậu trong/ Inner mirror			2 chế độ ngày và đêm + chống chói tự động/ Day & night + Electrochromic		2 chế độ ngày và đêm/ Day & night
Cụm đồng hồ/ Combination meter	Màn hình hiển thị đa thông tin/ MID (Multi information display)		Có (màn hình màu TFT 7.0")/ With (color TFT 7.0")		Có (màn hình màu TFT 4.2")
Cửa sổ trời/ Sun roof & Moon roof			Cửa sổ toàn cảnh/ Panoramic	Không có/ Without	
			Không có/Without		

ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT/ SPECIFICATION		Phiên bản 2.0HEV	Phiên bản 2.0V	Phiên bản 2.0G
GHẾ/ SEAT				
Chất liệu bọc ghế/ Material		Da/ Leather		
Ghế trước/ Front	Điều chỉnh ghế lái/ Driver's seat	8 hướng chỉnh điện/ 8 ways power adjuster		6 hướng / 6 ways
	Điều chỉnh ghế hành khách/ Front passenger's seat	4 hướng/ 4 ways		
	Hàng ghế thứ hai/ 2nd-row	Ghế thường ga chỉnh điện 4 hướng, có đèn chân chỉnh điện 2 hướng, có tựa tay/ Captain seats 4 way power adjustment, with 2 way power ottoman, armrests		Gập 60-40/ 60-40 Fold
Ghế sau/ Rear	Hàng ghế thứ ba/ 3rd-row	Gập 50-50/ 50-50 tilt down		
	Tựa tay hàng ghế sau/ Rear armrest	Có khay đựng cốc x2/ With cup holder x2		
TIỆN NGHI/ UTILITIES & COMFORT				
Hệ thống điều hòa/ Air conditioner		Tự động/ Auto		
Cửa gió sau/ Rear air duct		Có/ With		
Hệ thống âm thanh/ Audio	Màn hình giải trí đa phương tiện/ Display	Cảm ứng 10.1"/ 10.1" touch screen		Cảm ứng 8"/ 8" touch screen
	Số loa/ Number of speaker	6 loa/ 6 speakers		
	Kết nối điện thoại thông minh không dây/ Smart connect (wireless)	Có/With (Apple Car Play & Android Auto)		Kết nối có dây/ Wire
Chìa khóa thông minh và khởi động bằng nút bấm/ Smart key & Push start		Có/ With		
Cửa sổ điều chỉnh điện/ Power window		4 cửa (1 chạm, chống kẹt/ 4 windows (1 touch auto, jam protection)		
Cốp điện/ Power back door		Có/ With		Không có/ Without
Hệ thống điều khiển hành trình/ Cruise control		Có/ With		
Phanh tay điện tử và giữ phanh tự động/ Electric parking brake & Brake hold		Có/ With		
AN TOÀN CHỦ ĐỘNG/ ACTIVE SAFETY				
Hệ thống an toàn Toyota/ Toyota Safety Sense	Cảnh báo tiền va chạm/ PCS	Có/ With	Không có/ Without	
	Cảnh báo lệch làn đường/ LDA	Có/ With	Không có/ Without	
	Hỗ trợ giữ làn đường/ LTA	Có/ With	Không có/ Without	
	Điều khiển hành trình chủ động/ DRCC	Có/ With	Không có/ Without	
	Đèn chiếu xa tự động/ AHB	Có/ With	Không có/ Without	
Camera hỗ trợ đỗ xe/ Camera		Camera toàn cảnh/ PVM		Camera lùi/ back camera
Hệ thống cảnh báo điểm mù/ BSM		Có/ With	Không có/ Without	
Hệ thống cảnh báo phương tiện cắt ngang phía sau/ RCTA		Có/ With	Không có/ Without	
Hệ thống chống bó cứng phanh/ ABS		Có/ With		
Hệ thống hỗ trợ lực phanh khẩn cấp/ BA		Có/ With		
Hệ thống phân phối lực phanh điện tử/ EBD		Có/ With		
Hệ thống cân bằng điện tử/ VSC		Có/ With		
Hệ thống kiểm soát lực kéo/ TRC		Có/ With		
Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc/ HAC		Có/ With		
Đèn báo phanh khẩn cấp/ EBS		Có/ With		
Cảm biến áp suất lốp/ TPWS		Có/ With	Không có/Without	
Cảm biến hỗ trợ đỗ xe/ Sensor		8		
AN TOÀN BỊ ĐỘNG/ PASSIVE SAFETY				
Túi khí/ SRS airbag		6		

* Công ty Toyota Việt Nam được quyền thay đổi bất kỳ đặc tính nào mà không báo trước. Hình ảnh và một số đặc tính kỹ thuật trong ấn phẩm này có thể hơi khác so với thực tế. Toyota Motor Vietnam reserves the right to alter any specifications and equipment without prior notice. Vehicle photos and detailed specifications in this print item may vary from the actual ones.

MÀU XE



Trắng ngọc trai 089



Bạc 1D6



Đen 218